



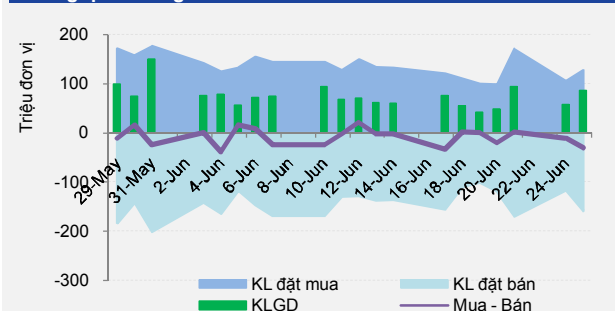
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 25/6/2013

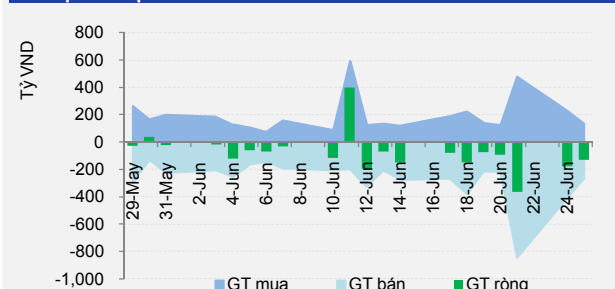
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	473.0	62.0
% Thay đổi	↓ -3.4%	↓ -2.4%
KLGD (CP)	86,819,654	57,599,136
GTGD (tỷ đồng)	1,402.11	444.02
Tổng cung (CP)	158,708,740	86,611,700
Tổng cầu (CP)	127,700,370	83,056,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,090,664	2,004,400
KL mua (CP)	6,068,894	1,106,900
GTmua (tỷ đồng)	136.63	16.01
GT bán (tỷ đồng)	268.08	23.78
GT ròng (tỷ đồng)	(131.45)	(7.78)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.76%	7.0	1.5	2.1%
Công nghiệp	↓ -3.40%	21.3	1.0	16.8%
Dầu khí	↓ -5.29%	5.6	1.2	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.41%	9.5	1.6	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.09%	8.1	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.71%	14.7	4.8	12.5%
Ngân hàng	↓ -3.24%	7.3	1.3	11.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.82%	8.1	1.8	10.5%
Tài chính	↓ -3.61%	28.2	2.8	28.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.20%	8.8	3.1	8.5%
VN - Index	↓ -3.41%	13.9	2.9	76.2%
HNX - Index	↓ -2.44%	24.9	1.4	23.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tiếp tục đón nhận thông tin không tích cực từ đầu phiên giao dịch khi mà quỹ ETF VNM tiếp tục giảm 300.000 chứng chỉ quỹ tương đương gần 5.7 triệu đô la. Cùng với đó là thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục giảm mạnh trong đêm hôm qua. Thị trường Châu Á đặc biệt là thị trường chứng khoán Trung Quốc giảm điểm mạnh trong hầu hết thời gian phiên giao dịch ngày hôm nay đã tác động lên tâm lý nhà đầu tư làm cho thị trường giảm điểm mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã giảm qua mức hỗ trợ của đường trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy áp lực bán tiếp tục gia tăng khi thị trường giảm điểm. Quan sát đồ thị trong phiên cũng như tín hiệu thị trường Trung Quốc hồi lại vào cuối giờ giao dịch và thị trường Châu Âu đang mở cửa với sắc xanh thì chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể phục hồi trở lại trong phiên tới. Tuy nhiên chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

- VN-Index giảm điểm rất mạnh về mức 473.02 điểm, giảm 16.72 điểm tương ứng với mức 3.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 82.92 triệu đơn vị, tăng 50.86% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm rất mạnh về mức 62 điểm, giảm 1.55 điểm tương ứng với mức 2.44% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 55.01 triệu đơn vị, tăng 54.05% so với phiên trước.

- Theo báo cáo sơ bộ tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2013 ước đạt 4.9%, xấp xỉ mức tăng 4.93% cùng kỳ năm 2012, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.07%, công nghiệp và xây dựng tăng 5.18%, dịch vụ tăng 5.92%. Từ Q1.2013, TCTK thay đổi giá cơ sở tính toán sang năm 2010, do vậy chưa có số liệu về tăng trưởng từng khu vực thời điểm cùng kỳ năm 2012. Tuy nhiên, với tình hình hiện nay, dự kiến khu vực nông lâm nghiệp thủy sản sẽ tăng thấp hơn so cùng kỳ, lĩnh vực công nghiệp xây dựng có cải thiện, dù mức độ không nhiều.

- Điểm tích cực về tình hình kinh tế nửa đầu năm là chỉ số hàng tồn kho ngành công nghiệp chế biến tiếp tục xu hướng giảm rõ rệt từ đầu năm. Tại thời điểm 1/6/2013, chỉ số hàng tồn kho chỉ còn tăng 9.7%, từ mức 12.3% tại thời điểm 1/5/2013, và đã giảm mạnh so với mức 21.5% ở thời điểm đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) vẫn chưa có nhiều biến động, duy trì mức tăng 5.2% như thời điểm 5 tháng đầu năm. Diễn biến này cho thấy sự cải thiện của thị trường tiêu thụ giúp giảm lượng hàng tồn kho. Tuy nhiên sức mua toàn nền kinh tế còn yếu khiến hoạt động sản xuất chưa có sự phục hồi rõ rệt. Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo, chỉ số CPI năm 2013 sẽ ở mức khoảng 7%, thấp hơn so với mục tiêu 8% do Quốc hội đề ra, tăng trưởng GDP khoảng 5.1% - 5.2%.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa đưa ra dự thảo quyết định về phân loại doanh nghiệp nhà nước. Từ đó quyết định phân loại những ngành nghề Nhà nước nắm giữ 100%, trên 75%, 65%-75% và 50%-65% vốn, làm cơ sở xây dựng lộ trình thoái vốn từ nay đến hết năm 2020. Quy định này cụ thể hơn quy định được ban hành năm 2011, với chỉ hai mức tỷ lệ nắm giữ là 100% và trên 50%. Trong đó ngành sản xuất gang thép, xi măng lò quay đã được loại ra khỏi danh mục ngành nghề Nhà nước cần nắm quyền sở hữu.

- Trước đó, trong buổi họp định kỳ về hoạt động Ngân hàng 6 tháng đầu năm, các Ngân hàng đã kiến nghị giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước tại các Ngân hàng quốc doanh xuống dưới 65% hoặc thậm chí dưới 55% để tạo dư địa cho các cổ đông khác tham gia. Động thái trên thể hiện định hướng đẩy nhanh nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế nói chung, tái cơ cấu DNNN nói riêng của cơ quan chức năng. Hôm nay Chính phủ cũng đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm rất mạnh về mức 473.02 điểm, giảm 16.72 điểm tương ứng với mức 3.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tiếp tục giảm so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm nhẹ và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên cũng như giảm điểm qua đường trung bình động 50 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 510 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Đà giảm mạnh ngày hôm qua cùng với việc thị trường Châu Á giảm mạnh trong hầu hết thời gian phiên giao dịch đã tác động lên tâm lý nhà đầu tư làm cho thị trường giảm điểm mạnh trong phiên ngày hôm nay. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã giảm qua mức hỗ trợ của đường trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy áp lực bán tiếp tục gia tăng khi thị trường giảm điểm. Quan sát đồ thị trong phiên cũng như tín hiệu thị trường Trung quốc hồi lại vào cuối giờ giao dịch và thị trường Châu Âu đang mở cửa với sắc xanh thì chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể phục hồi trở lại trong phiên tới. Tuy nhiên chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX

- VN-Index giảm điểm rất mạnh về mức 473.02 điểm, giảm 16.72 điểm tương ứng với mức 3.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tiếp tục giảm so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm nhẹ và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên cũng như giảm điểm qua đường trung bình động 50 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 510 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Đà giảm mạnh ngày hôm qua cùng với việc thị trường Châu Á giảm mạnh trong hầu hết thời gian phiên giao dịch đã tác động lên tâm lý nhà đầu tư làm cho thị trường giảm điểm mạnh trong phiên ngày hôm nay. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã giảm qua mức hỗ trợ của đường trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy áp lực bán tiếp tục gia tăng khi thị trường giảm điểm. Quan sát đồ thị trong phiên cũng như tín hiệu thị trường Trung quốc hồi lại vào cuối giờ giao dịch và thị trường Châu Âu đang mở cửa với sắc xanh thì chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể phục hồi trở lại trong phiên tới. Tuy nhiên chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tiếp phiên giảm mạnh trước áp lực cung từ NĐTNN. Đà giảm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. KLGD toàn thị trường tăng khá, thị trường hồi nhẹ cuối phiên, thể hiện sự cải thiện của lực cầu bắt đáy. Tuy nhiên, trước diễn biến giảm của giá vàng thế giới và phản ứng rút vốn khá mạnh của nhà đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến chưa kết thúc. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

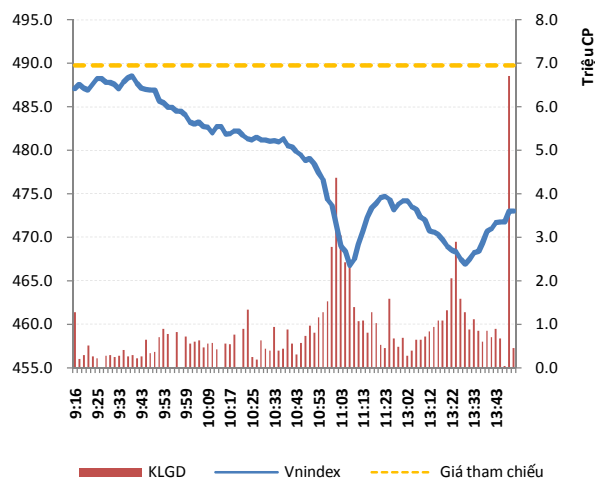
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 25/06/2013.

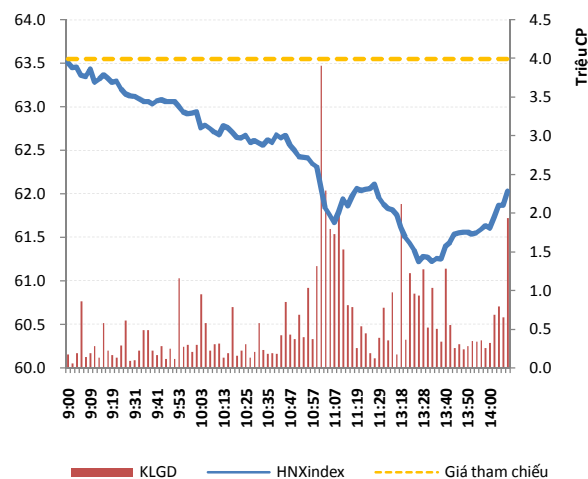


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

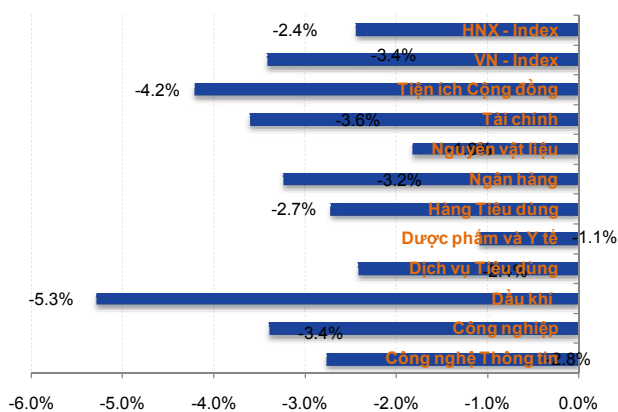
KLGD và VN-Index trong phiên



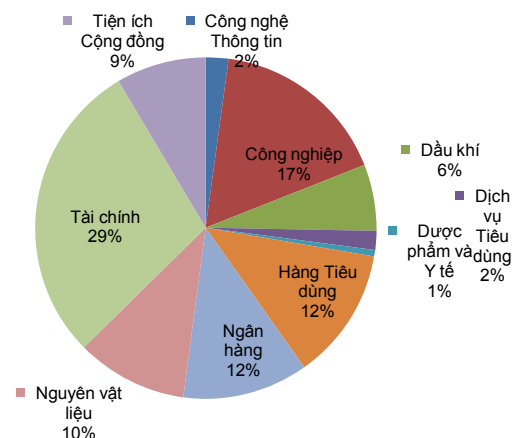
KLGD và HNX-Index trong phiên



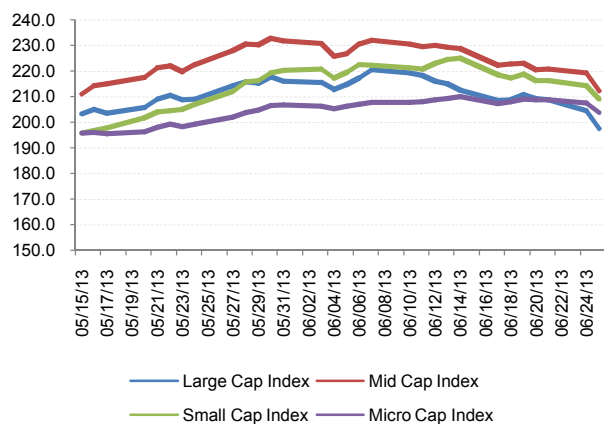
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



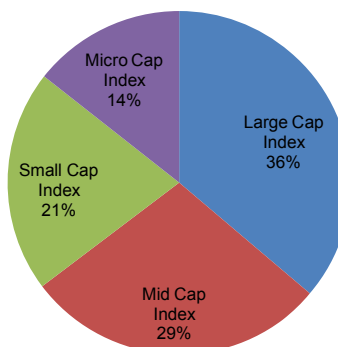
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	219,600	STB	881,990
2	GAS	156,010	CTG	702,790
3	TDC	61,270	PVF	692,610
4	ITC	45,000	ITA	540,410
5	VFMVF1	37,120	HAG	500,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	117,200	PVX	472,000
2	KLS	70,000	VCG	459,000
3	PGS	61,000	PVS	356,800
4	PMC	22,200	TNG	41,700
5	HPC	20,000	VND	10,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.0	6.6	↓ -5.71%	6,335,610
HQC	7.0	6.6	↓ -5.71%	3,690,450
REE	25.0	23.8	↓ -4.80%	3,079,860
HAG	21.8	20.6	↓ -5.50%	2,914,340
PVT	5.3	5.1	↓ -3.77%	2,770,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	6.7	↓ -2.90%	9,571,920
PVX	5.2	5.1	↓ -1.92%	6,505,273
FLC	6.7	6.4	↓ -4.48%	5,090,100
SCR	7.0	6.7	↓ -4.29%	4,634,700
PVS	16.4	15.4	↓ -6.10%	3,768,475

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	202.0	216.0	14.0	↑ 6.93%
CLG	14.5	15.5	1.0	↑ 6.90%
VRC	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
CMX	7.5	8.0	0.5	↑ 6.67%
FDG	7.5	8.0	0.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
PSC	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
VCV	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
SQC	71.2	78.2	7.0	↑ 9.83%
FDT	26.5	29.1	2.6	↑ 9.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FCN	23.0	21.4	-1.6	↓ -6.96%
HAR	33.1	30.8	-2.3	↓ -6.95%
DAG	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%
HAP	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
PTC	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.5	0.4	-0.1	↓ -20.00%
QHD	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
SDC	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
DHL	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
SDE	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,335,610	0.2%	34	196.8	0.5
HQC	3,690,450	3.1%	447	14.8	0.5
REE	3,079,860	12.9%	2,127	11.2	1.5
HAG	2,914,340	3.6%	620	33.2	1.1
PVT	2,770,740	4.2%	461	11.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,571,920	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	6,505,273	-34.5%	(2,816)	-	0.9
FLC	5,090,100	3.2%	565	11.3	0.4
SCR	4,634,700	-0.3%	(41)	-	0.4
PVS	3,768,475	18.6%	3,133	4.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 6.9%	33.2%	11,081	19.5	5.8
CLG	↑ 6.9%	0.5%	72	216.4	1.4
VRC	↑ 6.8%	-0.6%	(80)	(59.1)	0.4
CMX	↑ 6.7%	2.5%	313	25.5	0.7
FDG	↑ 6.7%	-8.5%	(818)	(9.8)	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C92	↑ 10.0%	14.7%	1,998	5.5	0.8
PSC	↑ 10.0%	6.4%	1,440	8.4	0.5
VCV	↑ 10.0%	-71.1%	(4,673)	(0.5)	0.5
SQC	↑ 9.8%	9.1%	1,110	70.5	6.3
FDT	↑ 9.8%	1.2%	197	147.9	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	219,600	35.0%	4,489	5.0	1.4
GAS	156,010	42.1%	6,141	9.0	3.3
TDC	61,270	13.6%	1,554	5.1	0.7
ITC	45,000	0.5%	131	58.2	0.3
VFMVF1	37,120	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	117,200	14.6%	2,601	6.0	0.9
KLS	70,000	0.4%	55	153.5	0.7
PGS	61,000	21.6%	4,445	4.0	0.8
PMC	22,200	35.7%	4,848	7.6	1.8
HPC	20,000	1.2%	87	42.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	108,358	40.4%	7,294	17.8	6.4
GAS	105,173	42.1%	6,141	9.0	3.3
VCB	64,192	10.1%	1,804	15.4	1.5
MSN	62,758	6.5%	1,470	60.5	3.9
CTG	62,383	17.2%	2,693	7.1	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	6,879	18.6%	3,133	4.9	0.9
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	4,859	2.3%	267	41.2	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.53	-12.5%	(1,768)	-	0.5
ITA	2.49	0.2%	34	196.8	0.5
BVH	2.16	9.3%	1,634	26.3	2.4
OGC	1.90	0.6%	69	150.6	0.9
PVF	1.74	-1.5%	(165)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.23	-4.9%	(526)	-	0.3
PVX	3.02	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PXA	2.86	-48.1%	(4,075)	-	0.2
PVV	2.86	-26.1%	(2,486)	-	0.4
S96	2.71	-6.0%	(462)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)